

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 08/11/2018

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

LBM: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

LBM - CTCP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng - Ngày 14/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 15/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/11/2018.

CLC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CLC - CTCP Cát Lợi - Ngày 19/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 20/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ 20/12/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 545.29	26,180.30
	S&P 500	↑ 58.44	2,813.89
	Nasdaq	↑ 194.79	7,570.75
	FTSE 100	↑ 76.60	7,117.28
CHÂU ÂU	DAX	↑ 94.76	11,579.10
	CAC 40	↑ 62.75	5,137.94
	Nikkei 225	↑ 401.12	22,486.92
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 80.03	26,227.72
	Shanghai	↓ -5.71	2,635.63

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 08/11/2018

LỰC CẦU YẾU, VN-INDEX THU HẸP ĐÀ TĂNG

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Năm (08/11), chỉ số VN-Index mở cửa tăng điểm nhờ thông tin tích cực từ chứng khoán thế giới. Tuy nhiên, đà tăng của chỉ số dần bị thu hẹp khi một số cổ phiếu vốn hóa lớn quay đầu giảm điểm. Ở chiều ngược lại, VHM là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số, khi tăng 2,75%.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4,12 điểm (+0,45%), đóng cửa ở mức 926,28. Thanh khoản HSX ở mức hơn 145 triệu cổ phiếu, giá trị gần 2.800 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm điểm (182 mã tăng/ 102 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng 35 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến đồ dạng "Inverted Hammer" tại ngưỡng kháng cự mạnh 931, tương ứng MA(20), là khá tiêu cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 910 - 920 điểm, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 890 - 900 điểm. Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng phục hồi trở lại thì vùng 930 - 940 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Quốc hội thông qua chỉ tiêu 2019: GDP tăng 6,6-6,8%, CPI khoảng 4%

Biến động tỷ giá "phà hơi nóng" vào doanh nghiệp điện

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.725 đồng, giảm 2 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 8/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.725 đồng, giảm 2 đồng so với mức công bố sáng hôm qua. Tại Vietcombank, giá USD đang niêm yết ở mức 23.290 - 23.380 đồng/USD, tăng 15 đồng/USD ở cả hai chiều mua vào - bán ra so với sáng hôm qua.

Giá vàng SJC ở mức 36,39 - 36,55 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h30 sáng nay (8/11) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,39 - 36,55 triệu đồng/lượng, tăng 30 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng hôm qua.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 07/11: Chỉ số Dow Jones tăng 2.13%, lên 26,180.3 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tăng 545.29 điểm (tương đương 2.13%) lên 26,180.3 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 58.36 điểm (tương đương 2.12%) lên 2,813.81 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 194.79 điểm (tương đương 2.64%) lên 7,570.75 điểm.

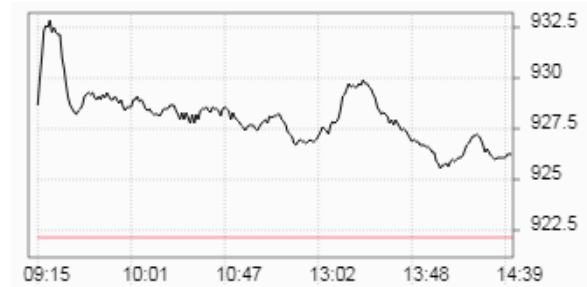
Ngày 07/11: Dầu WTI giảm 0.9%, xuống 61.67 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 12 trên sàn Nymex giảm 54 xu (tương đương 0.9%) xuống 61.67 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 1 trên sàn Luân Đôn giảm 6 xu (tương đương gần 0.1%) xuống 72.07 USD/thùng, mức đóng cửa thấp nhất kể từ ngày 17/08/2018.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

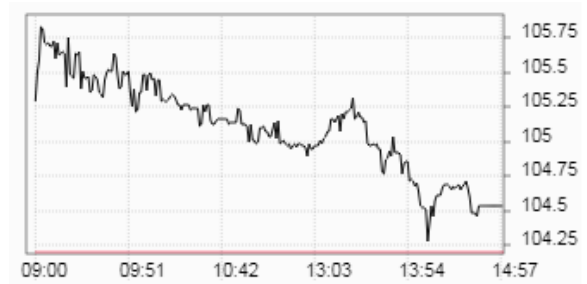
Thay đổi (điểm)	↑	+4,12/+0,45%
Giá trị (điểm)	↑	926.28
Khối lượng (cp)		145,778,413
Giá trị (tỷ đồng)		2,762.68
Số mã tăng giá	↑	182
Số mã giảm giá	↓	102
Số mã đứng giá	→	90

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
RIC	6.3	6.3	6.3	6.3	25,070	↑ 7.0%
ACL	32.3	32.3	32.3	32	39,370	↑ 7.0%
HVX	3.4	3.9	3.9	3.4	1,000	↑ 6.9%
NAV	6.5	6.5	6.5	6.5	500	↑ 6.9%
CMX	13.1	13.2	13.2	13.1	78,050	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,34/+0,33%
Giá trị (điểm)	↑	104.54
Khối lượng (cp)		35,040,527
Giá trị (tỷ đồng)		414.53
Số mã tăng giá	↑	90
Số mã giảm giá	↓	46
Số mã đứng giá	→	238

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SPI	0.9	1	1	0.9	24,700	↑ 11.1%
LDP	21.9	22	22	20	1,815	↑ 10.0%
MSC	15.4	15.4	15.4	14	1,100	↑ 10.0%
CTX	25.6	25.6	25.6	25.6	500	↑ 9.9%
STC	23.4	23.4	23.4	23.4	100	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	7,575,245	255,100
BÁN	6,022,795	1,275,305
MUA - BÁN	1,552,450	-1,020,205

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 08/11, khối ngoại mua ròng 35 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 19 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 7 triệu cổ phiếu (trị giá gần 277 tỷ đồng) và bán ra hơn 6 triệu cổ phiếu (trị giá gần 242 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,2 triệu cổ phiếu (trị giá gần 4 tỷ đồng) và bán ra hơn 1 triệu cổ phiếu (trị giá gần 23 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 07/11/2018):

2,962,602.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 07/11/2018):

922.16 điểm

Cập nhật ngày 08/11/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.3%	3,191,621,230	96	96	0.0	0.0%	383,030	0.00
VNM	7.0%	1,741,687,793	119.5	120	0.5	0.4%	815,890	0.27
VCB	6.7%	3,597,768,575	55.5	55.7	0.2	0.4%	575,720	0.22
VHM	6.6%	2,679,611,550	72.7	74.7	2.0	2.8%	481,780	1.67
GAS	6.4%	1,913,950,000	99.8	100.1	0.3	0.3%	229,280	0.18
SAB	4.9%	641,281,186	225	225.9	0.9	0.4%	26,180	0.18
BID	3.7%	3,418,715,334	32.45	32.45	0.0	0.0%	1,728,670	0.00
MSN	3.3%	1,163,149,548	84.7	84.5	-0.2	-0.2%	145,850	-0.07
TCB	3.2%	3,496,592,160	27	27	0.0	0.0%	710,570	0.00
CTG	2.9%	3,723,404,556	23.25	23.2	-0.1	-0.2%	2,690,030	-0.06
HPG	2.8%	2,123,907,166	39.15	38.9	-0.3	-0.6%	2,801,350	-0.17
PLX	2.6%	1,293,878,081	59.5	59.4	-0.1	-0.2%	363,900	-0.04
VJC	2.4%	541,611,334	132	133.3	1.3	1.0%	622,400	0.22
BVH	2.2%	700,886,434	94.3	94.2	-0.1	-0.1%	105,260	-0.02
NVL	2.1%	907,455,928	69.2	69	-0.2	-0.3%	543,910	-0.06
VRE	2.0%	1,901,078,733	30.4	31	0.6	2.0%	1,763,770	0.35
VPB	1.7%	2,456,748,366	20.65	20.7	0.1	0.2%	2,285,880	0.04
MBB	1.6%	2,160,451,381	21.5	21.4	-0.1	-0.5%	2,147,700	-0.07
MWG	1.2%	323,169,521	112	110	-2.0	-1.8%	604,530	-0.20
HDB	1.1%	980,999,979	33.2	33.2	0.0	0.0%	2,025,730	0.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



70% cash 30% stocks
Vùng hỗ trợ: 910 - 920 Vùng kháng cự: 930 - 940

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



90% cash 10% stocks
Vùng hỗ trợ: 103.0 - 104.0 Vùng kháng cự: 105.0 - 106.0

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 910 - 920 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 910 - 920 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 910. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 890 - 900 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 930 - 940 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 940. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 950 - 960 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 103.0 - 104.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 103.0 - 104.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 103.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 101.0 - 102.0.

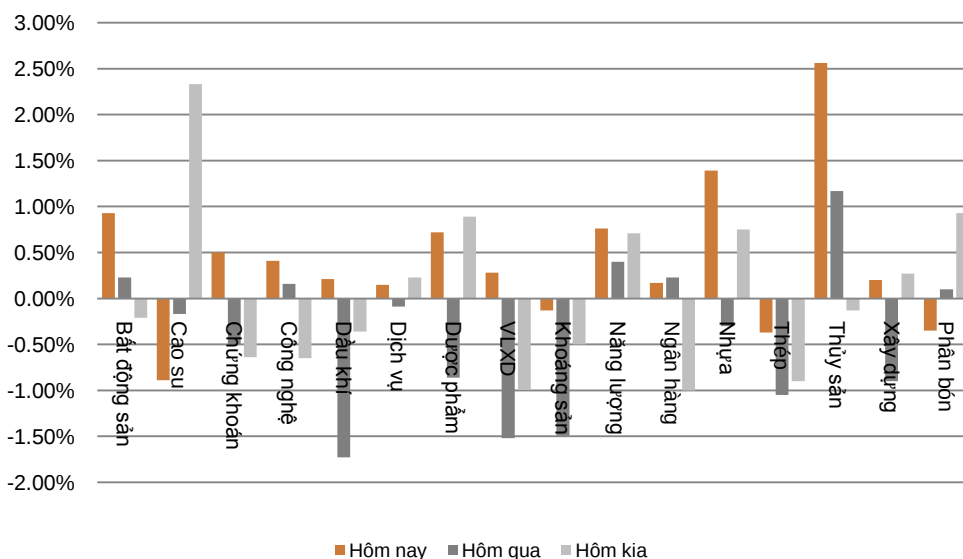
Trong kịch bản tích cực, vùng 105.0 - 106.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 106.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 107.0 - 108.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

BIỂU ĐỒ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.93%
Cao su	↓ -0.89%
Chứng khoán	↑ 0.50%
Công nghệ	↑ 0.41%
Dầu khí	↑ 0.21%
Dịch vụ	↑ 0.15%
Dược phẩm	↑ 0.72%
VLXD	↑ 0.28%
Khoáng sản	↓ -0.13%
Năng lượng	↑ 0.76%
Ngân hàng	↑ 0.17%
Nhựa	↑ 1.39%
Thép	↓ -0.37%
Thủy sản	↑ 2.56%
Xây dựng	↑ 0.20%
Phân bón	↓ -0.35%



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	96	96	→ 0.0	→ 0.0%	383,030
	VHM	72.7	74.7	↑ 2.0	↑ 2.8%	481,780
	NVL	69.2	69	↓ -0.2	↓ -0.3%	543,910
Chứng khoán	SSI	28.5	28.65	↑ 0.2	↑ 0.5%	1,772,080
	VCI	54	54	→ 0.0	→ 0.0%	32,150
	HCM	54.9	55.1	↑ 0.2	↑ 0.4%	80,360
Dầu khí	GAS	99.8	100.1	↑ 0.3	↑ 0.3%	229,280
	PLX	59.5	59.4	↓ -0.1	↓ -0.2%	363,900
	BSR	16.1	16.2	↑ 0.1	↑ 0.6%	886,100
Ngân hàng	VCB	55.5	55.7	↑ 0.2	↑ 0.4%	575,720
	BID	32.45	32.45	→ 0.0	→ 0.0%	1,728,670
	TCB	27	27	→ 0.0	→ 0.0%	710,570
Thép	HPG	39.15	38.9	↓ -0.3	↓ -0.6%	2,801,350
	TVN	8.9	8.9	→ 0.0	→ 0.0%	10,500
	HSG	8.5	8.68	↑ 0.2	↑ 2.1%	2,572,850

Cập nhật ngày 08/11/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2018
Bất động sản	↑ 2.75%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Khả quan
Cao su	↑ 4.82%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	↑ 2.08%	HCM, SSI, VND	Khả quan
Công nghệ	→ 0.00%	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	↓ -0.01%	GAS, PVD, PVS	Khả quan
Dịch vụ	↑ 0.33%	PAN, SKG, VNG, DSN	Khả quan
Dược phẩm	↑ 0.63%	DCL, DHG, DMC, IMP	Khả quan
VLXD	↑ 3.50%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	↓ -0.02%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	↑ 2.81%	BTP, PPC, VSH, NT2	Khả quan
Ngân hàng	↑ 1.61%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Khả quan
Nhựa	↑ 1.01%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	↓ -1.66%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	↑ 7.05%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	↑ 1.04%	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	↑ 1.00%	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 08/11/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	62.3 ↑	0.96% ↓	-2.23% ↓	-16.93% ↑	8.92%	08/11/2018
Brent	72.7995 ↑	1.03% ↓	-0.21% ↓	-14.43% ↑	13.78%	08/11/2018
Natural gas	3.5154 ↓	-1.04% ↑	8.63% ↑	7.66% ↑	9.88%	08/11/2018
Gasoline	1.6611 ↑	0.98% ↓	-3.23% ↓	-20.04% ↓	-8.72%	08/11/2018
Heating oil	2.2536 ↑	0.61% ↑	2.34% ↓	-7.08% ↑	15.68%	08/11/2018
Ethanol	1.2691 ↑	0.85% ↓	-0.70% ↓	-3.71% ↓	-11.87%	08/11/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	872.6 →	0.00% ↑	2.54% ↑	4.87% ↑	11.01%	08/11/2018
Gold	1,223.0 ↓	-0.20% ↓	-0.76% ↑	2.88% ↓	-4.79%	08/11/2018
Silver	14.5 ↓	-0.53% ↓	-1.50% ↑	1.04% ↓	-14.56%	08/11/2018
Platinum	872.6 →	0.00% ↑	1.88% ↑	5.90% ↓	-6.85%	08/11/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coffee	115.6 ↑	2.08% ↑	2.57% ↑	3.35% ↓	-8.54%	08/11/2018
Orange Juice	137.0 ↑	0.11% ↑	0.96% ↓	-5.58% ↓	-14.27%	08/11/2018
Neodymium	397,500.0 →	0.00% →	0.00% ↓	-2.45% ↓	-19.70%	08/11/2018
Live Cattle	115.1 ↓	-0.26% ↓	-0.63% ↑	0.83% ↓	-6.00%	08/11/2018
Canola	482.1 ↑	1.30% ↓	-0.08% ↓	-3.50% ↓	-6.02%	08/11/2018
Oat	287.0 ↓	-0.09% ↑	2.05% ↑	0.36% ↑	5.14%	08/11/2018
Soybeans	870.2 ↑	0.17% ↑	0.14% ↑	0.84% ↓	-10.77%	08/11/2018
Wheat	512.2 ↑	0.29% ↑	0.83% ↓	-0.54% ↑	19.40%	08/11/2018
Cotton	79.2 ↑	0.35% ↑	0.27% ↑	2.38% ↑	16.03%	08/11/2018
Rice	10.7 ↑	0.42% ↑	0.61% ↓	-2.28% ↓	-3.92%	08/11/2018
Cheese	1.5 →	0.00% ↓	-2.54% ↓	-9.23% ↓	-16.80%	08/11/2018
Palm Oil	1,950.0 →	0.00% ↓	-1.32% ↓	-8.24% ↓	-29.01%	08/11/2018
Milk	14.5 →	0.00% ↓	-2.23% ↓	-8.71% ↓	-13.62%	08/11/2018
Rubber	138.3 ↓	-0.79% ↓	-4.16% ↓	-13.13% ↓	-27.25%	08/11/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Oat	287.0 ↓	-0.09% ↑	2.05% ↑	0.36% ↑	5.14%	08/11/2018
Copper	2.7 ↓	-1.11% ↓	-0.14% ↓	-2.76% ↓	-11.76%	08/11/2018
Steel	4,509.0 ↑	3.42% ↑	0.18% ↓	-2.53% ↑	15.94%	08/11/2018
Coal	105.1 ↑	2.24% ↑	0.29% ↓	-7.22% ↑	10.69%	08/11/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 08/11/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
08/11/2018	09/11/2018	n/a	LTG	UPCoM	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	37	0 (0%)
n/a	09/11/2018	08/11/2018	LTG	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	37	0 (0%)
n/a	n/a	08/11/2018	DLG	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 14,251,905 CP	2.04	-0.03 (-1.45%)
08/11/2018	09/11/2018	08/11/2018	PNC	HOSE	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	16.8	-0.65 (-3.72%)
08/11/2018	09/11/2018	n/a	DBT	HNX	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	13.4	0 (0%)
08/11/2018	09/11/2018	n/a	IDI	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:9	12.85	-0.1 (-0.77%)
08/11/2018	09/11/2018	28/11/2018	IDI	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	12.85	-0.1 (-0.77%)
08/11/2018	09/11/2018	n/a	ASA	HNX	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	0.7	0 (0%)
08/11/2018	09/11/2018	19/11/2018	USC	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 460 đồng/CP	10	0 (0%)
08/11/2018	09/11/2018	14/11/2018	VFC	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	13.3	0 (0%)
08/11/2018	09/11/2018	n/a	PRO	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	14.2	0 (0%)
08/11/2018	09/11/2018	n/a	TMW	UPCoM	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2018	14	0 (0%)
n/a	n/a	08/11/2018	VPD	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 4,096,531 CP	14.65	-0.15 (-1.01%)
n/a	n/a	08/11/2018	TLG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 750,000 CP	69.8	2.8 (4.18%)
08/11/2018	09/11/2018	29/11/2018	C32	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	29.15	0.15 (0.52%)
09/11/2018	12/11/2018	20/11/2018	NHH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	75	0 (0%)
n/a	n/a	09/11/2018	DAG	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 2,466,394 CP	13.8	0 (0%)
09/11/2018	12/11/2018	30/11/2018	NDN	HNX	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	13.6	0 (0%)
09/11/2018	12/11/2018	n/a	PSL	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	32.5	-1.4 (-4.13%)
09/11/2018	12/11/2018	n/a	ASM	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	10.7	-0.15 (-1.38%)
n/a	n/a	09/11/2018	TPP	HNX	Giao dịch bổ sung - 4,240,000 CP	15.9	0 (0%)
09/11/2018	12/11/2018	30/11/2018	DRH	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	13	0.5 (4%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.